

Bản án số: 45/2024/HNGĐ - ST

Ngày 30 - 8 - 2023

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SƠN TÂY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lưu Ngọc Hưng

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Khắc Tuấn

Bà Trần Thị Huệ

*- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Lương Ngọc Thắng – Thư ký  
Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây tham gia phiên toà:* Bà  
Lã Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 80/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2024, về việc Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST- DS ngày 12/8/2024 giữa các đương sự:

- Chị Vũ Thị Thùy L, sinh năm: 1990

Địa chỉ: I Đê L, phường L, thị xã S, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ái N, sinh năm: 1986

Nơi ĐKTT: Tổ D, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; Hiện đang chấp hành án tại: Đ, P, Trại giam A, tỉnh Quang Nam.

Chị L có mặt, anh N xin xét xử vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, chị Vũ Thị Thùy L là nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Ái N kết hôn ngày 17/6/2011, đăng ký tại UBND phường L, thị xã S, Hà Nội. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N và chị hay bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, nên cãi nhau căng thẳng. Anh N không chia sẻ với chị trong việc lo toan cuộc sống gia đình, nên mâu thuẫn càng nặng nề hơn không thể hàn gắn được. Khi mâu

thuần diễn ra thì vợ chồng cũng đã cố gắng hòa giải, cũng được gia đình góp ý khuyên bảo nhưng không được và càng mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân hoàn toàn với nhau từ năm 2014 cho đến nay mỗi người một nơi. Hiện anh N đang phải đi chấp hành án tù về hành vi liên quan đến ma túy. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày: 09/9/2011, hiện tại cháu đang ở cùng chị L. Khi ly hôn chị L xin được nuôi con không yêu anh N cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, do anh Nguyễn Ái N đang chấp hành án tại trại giam. Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây đã thu thập chứng cứ theo quy định. Trại giam A, tỉnh Quang Nam, đã gửi kết quả ủy thác cho Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây. Tại bản tự khai anh Nguyễn Ái N trình bày: Anh và chị L có kết hôn tự nguyện ngày 17/6/2011 và đăng ký tại UBND phường L, thị xã S như chị L trình bày là đúng. Hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam A, tỉnh Quang Nam. Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2014, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nên anh đã bỏ đi và không chung sống cùng vợ con. Chị L xin ly hôn anh N đồng ý. Về con chung anh và chị L có 01 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày: 09/9/2011, cháu đang ở cùng mẹ, khi ly hôn chị L xin được nuôi con và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng anh đồng ý vì hiện tại anh đang chấp hành án. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng là không có. Do anh đang chấp hành án nên anh N đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

1. Về việc thực hiện tố tụng của Tòa án và các đương sự:

Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị Thùy L đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Ái N xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin hôn của chị Vũ Thị Thùy L, chị Vũ Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Ái N. Về con chung giao cho chị Vũ Thị Thùy L được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày: 09/9/2011, ghi nhận sự tự nguyện của chị L, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi

con chung. Tài sản chung, công sức và nợ chung của, chị L, anh N đều xác định là không có. Chị L phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà;*

[1] *Về pháp luật tố tụng:* Tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Anh Nguyễn Ái N xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Anh Nguyễn Ái N có quyền và nghĩa vụ sau khi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Thùy L và anh Nguyễn Ái N kết hôn tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn và thủ tục về kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N là hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Vũ Thị Thùy L và anh Nguyễn Ái N đã diễn ra từ lâu, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, đồng cảm với nhau trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Chị L xin ly hôn anh N cũng đồng ý. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị L và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

[3] *Về con chung:* Chị Vũ Thị Thùy L và anh Nguyễn Ái N có một con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày: 09/9/2011, hiện tại đang ở cùng chị L. Hội đồng xét xử xác định việc chị L được trực tiếp nuôi con là đảm bảo được sự phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, thể chất, sinh hoạt của cháu. Vì vậy giao cháu Nguyễn Thành Đ cho chị L được trực tiếp nuôi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, công sức, nợ chung:* Chị L và anh N đều xác định là không có.

[5] *Về án phí:* Chị Vũ Thị Thùy L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 6, điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Thùy L, chị Vũ Thị Thùy L được ly hôn anh Nguyễn Ái N.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Thùy L được trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày: 09/9/2011. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Nguyễn Ái N cho đến khi có quyết định khác về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Ái N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung của vợ chồng: Không có.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thùy L phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Vũ Thị Thùy L đã nộp tại biên lai thu số 0000947 ngày 03/7/2024 của Chi cục T hành án dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Thùy L, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Ái N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

**Nơi nhận: TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TX Sơn Tây;
- Chi cục THADS TX Sơn Tây;
- UBND phường Lê Lợi;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lưu Ngọc Hưng**

